

Số: /KH-UBND

Cam Lộ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh
5 năm, giai đoạn 2026-2030

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI; QUỐC PHÒNG - AN NINH 5 NĂM GIAI ĐOẠN
2021-2025**

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Việc triển khai nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021-2025 diễn ra trong bối cảnh đặc biệt, hậu quả của đại dịch COVID-19, trận lũ lịch sử năm 2020; hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa và lao động việc làm gặp nhiều thách thức, giá cả vật tư nông nghiệp và nhiên liệu tăng mạnh đã ảnh hưởng đến tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Trước tình hình đó, kế thừa những kết quả đạt được và sự lãnh đạo, hỗ trợ nguồn lực của tỉnh, cán bộ và Nhân dân trong toàn xã đã đoàn kết, thống nhất, vượt qua khó khăn, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, huy động các nguồn lực, thực hiện đạt và vượt 18/19 chỉ tiêu kinh tế - xã hội; trong đó có 5 chỉ tiêu vượt, 13 chỉ tiêu đạt, 01 chỉ tiêu chưa đạt¹. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm: 13,68% (KH: >13,13%); Thu nhập bình quân đầu người: 77,2 triệu đồng (KH: 76,25 triệu đồng).

Kinh tế từng bước phục hồi và đạt được những kết quả quan trọng. Các lĩnh vực trọng tâm như sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đầu tư hạ tầng thiết yếu, an sinh xã hội, giữ gìn an ninh trật tự tiếp tục được quan tâm; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển giai đoạn 2026 - 2030.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Lĩnh vực kinh tế

Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm giai đoạn 2021-2025 đạt 13,68%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ². Đặc biệt, trong năm 2025 đã tập trung triển khai quyết liệt các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, của tỉnh về mục tiêu tăng trưởng như Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Trung ương, Nghị

¹Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 98,3% (KH: 100%); mặc dù không đạt chỉ tiêu đề ra nhưng vượt kế hoạch tính giao (91,02%).

² Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 20%; công nghiệp và xây dựng: 41%; dịch vụ: 39%.

quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội, Kế hoạch số 750/KH-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh. Nhìn chung, nền kinh tế của xã chuyển biến rõ nét, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- *Nông nghiệp, lâm nghiệp*: Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao gắn với nâng cao giá trị sản xuất³. Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản bình quân 4%; chuyển đổi một số diện tích đất trồng cây hoa màu giá trị thấp, đất rừng có độ dốc thấp sang trồng một số cây có giá trị kinh tế cao⁴. Chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, gia trại tập trung, đảm bảo an toàn dịch bệnh⁵; nhiều mô hình chăn nuôi công nghệ cao được nhân rộng, một số mô hình mới, giống mới bước đầu phát huy hiệu quả⁶. Chú trọng công tác phát triển và bảo vệ rừng, bình quân hằng năm trồng mới hơn 1.000 ha, duy trì độ che phủ rừng 51,13%. Duy trì và phát triển các hợp tác xã kiểu mới, tổ hợp tác, góp phần thúc đẩy sản xuất, nhất là trong chuyển giao khoa học kỹ thuật và tổ chức các khâu dịch vụ chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

- *Công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch*: Tốc độ tăng trưởng khu vực công nghiệp, xây dựng bình quân 14%/năm, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân. Chú trọng thu hút đầu tư, có 23 dự án đăng ký đầu tư vào cụm công nghiệp với tổng vốn đăng ký 358,93 tỷ đồng, trong đó có 21 dự án đã đi vào hoạt động, 02 dự án đang triển khai xây dựng, giải quyết việc làm cho hơn 1.000 lao động địa phương⁷. Tổ chức cải tạo, nâng cấp hạ tầng các chợ Cam Lộ, chợ Phiên và chợ Cửa, đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh, phát triển ngành nghề, dịch vụ. Ngành nghề nông thôn tiếp tục phát triển với nhiều cơ sở sản xuất, chế biến; hình thành vùng nguyên liệu gắn với chế biến, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn⁸.

Chủ động quy hoạch, huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển các loại hình dịch vụ, lưu thông hàng hóa và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; chủ động ứng dụng công nghệ số quảng bá trên kênh thông tin, sàn giao dịch các sản phẩm đặc trưng như: Dầu lạc, hồ tiêu, tinh bột nghệ, dược liệu, gà Cửa... Bước đầu đã thực hiện quy hoạch và khai thác, kết nối các điểm du lịch tại các di tích lịch sử, văn hóa và hệ thống các điểm sinh thái thu hút ngày càng

³Ổn định diện tích lúa trên 450 ha, năng suất 50 tạ/ha; cây cao su diện tích 2.700 ha, sản lượng mủ tươi 8.400 tấn/năm; cây Lạc 300 ha, năng suất bình quân 22 tạ/ha;

⁴Ném: 10 ha (2,5 ha trồng tập trung đã được chứng nhận VietGap); Nghệ: 30 ha; Riềng: 110 ha; Chè vàng: 25ha; Gừng: 5 ha; Cà gai leo: 4 ha; Sả: 5,5 ha; các loại dược liệu khác: 5 ha

⁵ Tổng đàn gia súc trên 30.000 con/lứa nuôi, gia cầm trên 500.000 con/lứa nuôi.

⁶Mô hình gà Cửa đạt OCOP 3 sao, mô hình dê nhốt.....

⁷ Trong đó tạo việc làm mới cho 559 lao động.

⁸ Tiêu biểu như: Cơ sở sản xuất dược liệu Mai Thị Thùy, Dược liệu Trường Sơn; Công ty TNHH MTV An Xuân; Công ty TNHH Từ Phong; HTX Tiêu Cửa.....

nhiều du khách đến tham quan, trải nghiệm văn hóa địa phương⁹. Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ đạt bình quân 15%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 10-15%/năm. Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông, các loại hình dịch vụ khác tiếp tục phát triển, với nhiều sản phẩm mới tiện ích phục vụ Nhân dân.

- *Công tác quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng; thu ngân sách địa phương*: Công tác quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả, góp phần tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn đạt trên 425 tỷ đồng. Các công trình xây dựng được thực hiện đúng quy định pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, phát huy hiệu quả phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương. Tổng thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 đạt 458.953 triệu đồng, bình quân tăng thu ngân sách đạt 13,5%/năm. Tăng cường quản lý chi ngân sách, bảo đảm tiết kiệm, cân đối và bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực thực thi nhiệm vụ.

- *Xây dựng nông thôn mới*: Chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm lãnh đạo với sự vào cuộc đồng bộ cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; khơi dậy tinh thần trách nhiệm của người dân, từ đó phát huy nội lực kết hợp tranh thủ ngoại lực, nhất là huy động sự đóng góp công sức, của cải, vật chất của người dân để xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.

2. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được đẩy mạnh, từng bước trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

Công tác ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ vào quản lý, sản xuất, kinh doanh được đẩy mạnh gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tích hợp phần mềm lãnh đạo, điều hành trên Cổng thông tin điện tử; kết nối hệ thống trực tuyến thông suốt từ Trung ương đến cơ sở. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4, số hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến của các thủ tục hành chính ngày càng tăng cao, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

3. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai. Tập trung hoàn thiện công tác quy hoạch, đo đạc, quy chủ và giao đất rừng từ các tổ chức bàn giao lại cho Nhân dân sản xuất; xử lý dứt điểm các vụ tranh chấp, lấn chiếm đất đai kéo dài. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường được quan tâm; kịp thời chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan trong lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng và môi trường; xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, khắc phục hậu quả

⁹ Hình thành Tour du lịch: Thành Tân Sở, trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Hệ thống giếng cổ tại vùng Cửa, Khe Gió, Đá Bàn, chùa Cam Lộ...

thiên tai và cứu hộ, cứu nạn được nâng cao, hạn chế thấp nhất thiệt hại của Nhà nước và Nhân dân.

4. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới được triển khai sâu rộng, hiệu quả. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển theo định hướng đổi mới căn bản, toàn diện; mạng lưới trường lớp được kiện toàn, sắp xếp phù hợp, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chuẩn quốc gia, toàn xã hiện có 6/12 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2¹⁰; công tác khuyến học, khuyến tài triển khai sâu rộng, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Duy trì và nâng cao hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo; đầu tư, tôn tạo, chăm sóc các công trình ghi công liệt sỹ. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, huy động các nguồn lực hỗ trợ sản xuất, nâng cao mức sống và thoát nghèo bền vững cho người dân; thu nhập bình quân đầu người đạt 77,2 triệu đồng/người/năm, tăng 1,8 lần so với năm 2020¹¹, tỷ lệ hộ nghèo toàn xã giảm còn 1,18%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98,3%; bảo hiểm xã hội 58%.

5. Xây dựng chính quyền

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tập trung chỉ đạo ban hành các kế hoạch cải cách hành chính gắn với thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và đề án xây dựng chính quyền điện tử; đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối hệ thống trực tuyến thông suốt từ Trung ương đến cơ sở. Bộ phận “một cửa” đã tiếp nhận và giải quyết trên 25.000 hồ sơ hành chính, với tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt trên 98%; các thủ tục hành chính được rà soát, đơn giản hóa, công khai, minh bạch. Thiết lập 100% hệ thống văn bản điện tử và chữ ký số trong chỉ đạo điều hành; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 30%-35%. Thành lập và vận hành tổ công nghệ số cộng đồng, kịp thời hướng dẫn sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử cho người dân; đảm bảo 100% hồ sơ được số hóa đầy đủ, đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan cấp trên.

6. Quốc phòng, an ninh

Chú trọng công tác sẵn sàng chiến đấu, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng hoàn thiện giai đoạn 02 sở chỉ huy luyện tập diễn tập; tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ¹²; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển

¹⁰ Trường MN Hoa Mai; MN Măng Non; MN Bình Minh; MN Sơn Ca, TH&THCS Lê Thế Hiếu; Tiểu học Cam Lộ.

¹¹ Thu nhập 2020 đạt 42,6 triệu đồng/ người/năm

¹² Năm 2021: Diễn tập KVPT Thị trấn Cam Lộ; Năm 2023: diễn tập KVPT xã Cam Chính, Cam Nghĩa; Năm 2024: Diễn tập KVPT xã Cam Thành.

kinh tế xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm ma túy, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Duy trì, nhân rộng các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Thực hiện có hiệu quả Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

III. Hạn chế và nguyên nhân

1. Hạn chế

- Kinh tế của xã tuy phát triển nhưng chưa bền vững; doanh nghiệp chủ yếu quy mô nhỏ, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao. Tốc độ phát triển ngành dịch vụ - du lịch và thu hút, tạo việc làm cho người lao động còn thấp. Chưa thu hút được các tổ chức, doanh nghiệp, dự án có quy mô lớn đầu tư vào địa phương. Công tác ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp chưa đồng đều giữa các địa phương; hạ tầng công nghệ số phục vụ hoạt động điều hành, dịch vụ công chưa đồng bộ.

- Công tác quản lý sử dụng đất còn bất cập; việc khắc phục công trình xử lý môi trường ở cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất và các trang trại chăn nuôi chưa triệt để; ý thức bảo vệ môi trường của một số doanh nghiệp và người dân chưa cao.

- Chất lượng xây dựng đời sống văn hóa ở một số đơn vị chưa đồng đều; công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động tính ổn định chưa cao.

- Công tác nắm, phân tích, dự báo, tham mưu xử lý những vấn đề phức tạp ở cơ sở có lúc, có nơi còn thiếu kịp thời.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội giai đoạn 2021- 2025 chịu tác động của đại dịch Covid-19; thiên tai diễn biến phức tạp, khó lường; giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh; trong khi nguồn lực của địa phương còn nhiều hạn chế nên gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội. Cơ chế, chính sách của Trung ương và tỉnh có nhiều đổi mới nhưng vẫn còn bất cập, chồng chéo; việc hướng dẫn thực hiện có lúc chưa kịp thời, đầy đủ dẫn đến nhiều nội dung hỗ trợ, mô hình, dự án liên kết chưa được triển khai theo kế hoạch.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cơ quan, đơn vị còn thiếu quyết liệt, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, nhất là khâu tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách; công tác phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể có lúc chưa chủ động, thiếu thường xuyên; ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa cao.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết ở một số đơn vị còn thiếu quyết liệt, sáng tạo nên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ở một số lĩnh vực chưa đạt yêu cầu.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG – AN NINH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

Giai đoạn 2026 - 2030 diễn ra trong bối cảnh cả nước tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước là động lực quan trọng. Xã Cam Lộ sau sáp nhập có nhiều thuận lợi để phát triển toàn diện, hạ tầng giao thông cơ bản đồng bộ, không gian phát triển được mở rộng, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực, trình độ, khát vọng cống hiến. Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ngày càng nhất quán, rõ ràng, tạo động lực quan trọng để định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, xã cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức: biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, giá hàng hóa nông sản biến động; thu ngân sách, nguồn lực đầu tư cho phát triển còn nhiều khó khăn; tình hình thế giới, an ninh trật tự tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp đặt ra yêu cầu cao trong công tác lãnh đạo, điều hành đảm bảo công việc thông suốt và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 có ý nghĩa quan trọng, nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo phát triển kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh, hoàn thành mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới hiện đại.

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu đột phá chiến lược, các chương trình, dự án, đề án trọng điểm. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; chú trọng phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch; ứng dụng công nghệ, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, hướng tới nền nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sạch; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện quyết liệt, phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Chú trọng phát triển nguồn lực con người và các giá trị văn hóa, lịch sử; nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã

hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. Phần đầu xây dựng thành công xã nông thôn mới hiện đại.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm: Từ 11-12%. Trong đó: nông - lâm - thủy sản: 6%; công nghiệp - xây dựng: 15%; thương mại - dịch vụ: 13%.

- Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm: 6-8 %.

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 18%; Công nghiệp - xây dựng: 42%; Khu vực dịch vụ: 40%.

2. Chỉ tiêu xã hội

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 140%, tương đương 105.000.000 - 110.000.000 đồng/người/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều dưới 1%, không có hộ chính sách, người có công thuộc diện hộ nghèo.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, phần đầu có trên 50% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên 98%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt trên 65%. Duy trì, nâng cao chất lượng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 80- 85%; lao động có việc làm mới bình quân hàng năm từ 150- 200 lao động.

3. Xây dựng hệ thống chính trị

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức xã được đào tạo, tập huấn kỹ năng số, sử dụng thành thạo phần mềm quản lý công việc và nền tảng số.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.

4. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch: 100%.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt: 100%.

- Tỷ lệ che phủ rừng trên 51%.

5. Chỉ tiêu Quốc phòng - An ninh

- Hàng năm giao quân đạt 100% chỉ tiêu

- Xây dựng 2-3 mô hình tự quản về ANTT

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC KHẤU ĐỘT PHÁ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lãnh đạo, điều hành quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh. Phát huy sức mạnh nội lực, tranh thủ các nguồn lực tập trung cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng xã nông thôn mới hiện đại.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế. Chú trọng nhiệm vụ quy hoạch, thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch. Tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hướng tới nền nông nghiệp hữu cơ. Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chú trọng phát triển văn hóa, con người, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá địa phương, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

- Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân vững mạnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của lực lượng vũ trang; đề cao cảnh giác, phòng chống âm mưu, thủ đoạn diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Chương trình, đề án trọng tâm giai đoạn 2026 – 2030

- Đề án xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

- Kế hoạch thực hiện Đề án quy hoạch, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2040.

- Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi chủ lực giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

- Kế hoạch thực hiện Đề án Đầu tư hoàn thiện hạ tầng công nghệ số, xây dựng chính quyền số đến năm 2030.

- Kế hoạch nâng cao năng lực cán bộ, chú trọng quy hoạch, ưu tiên bố trí, tạo nguồn cán bộ trẻ cấp xã và cấp thôn giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035.

3. Các khâu đột phá

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân và phục vụ Nhân dân.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, cải thiện môi trường đầu tư, thu hút và thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư trọng điểm.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Nông nghiệp, lâm nghiệp

Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 19/12/2025 của Đảng ủy xã và Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về phát triển vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi chủ lực giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của trung ương, tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn bền vững theo hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số.

- *Trồng trọt*: Tập trung chuyển dịch cơ cấu cây trồng, phát triển vùng chuyên canh cây trồng gắn với liên kết thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng. Tập trung công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm khai thác tối đa lợi thế vùng, ưu tiên vùng phát triển chuyên canh lạc, hồ tiêu, cao su, vùng trồng cỏ chăn nuôi bò, vùng sản xuất công nghệ cao thu hút doanh nghiệp vào đầu tư. Phân đầu có 2-3 mô hình sản xuất nông nghiệp tiêu biểu¹³ ứng dụng công nghệ cao. Khai thác tiềm năng sẵn có tại vườn hộ gia đình đẩy mạnh phát triển cây rau màu thực phẩm, xây dựng vườn mẫu. Khuyến khích phát triển các mô hình canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu. Tranh thủ tối đa các nguồn vốn từng bước đầu tư hoàn thiện hạ tầng sản xuất, tạo vùng nguyên liệu phục vụ phát triển kinh tế và phát triển dịch vụ - du lịch trải nghiệm theo mô hình nhà - vườn, mô hình nông - lâm kết hợp với phát triển du lịch sinh thái. Tập trung chỉ đạo chương trình OCOP; duy trì chất lượng các sản phẩm OCOP hiện có; nâng hạng sản phẩm đạt tiêu chuẩn 3 sao lên 4 và 5 sao đối với 11 sản phẩm¹⁴; phân đầu đến năm 2030 công nhận thêm 3 - 4 sản phẩm mới. Đẩy mạnh công tác quảng bá, kết nối, mở rộng các kênh tiêu thụ sản phẩm địa phương, đặc biệt là sản phẩm OCOP, nông sản sạch, sản phẩm làng nghề.

Đối với cây hàng năm: Chỉ đạo bố trí gieo trồng đảm bảo lịch thời vụ, duy trì diện tích cây hàng năm, tăng cường dự tính dự báo sâu bệnh hại, tập trung áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; ổn định diện tích đất trồng lúa, đưa các loại giống lúa mới năng suất, chất lượng cao vào sản xuất chiếm trên 60%; phân đầu tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm đạt 2.000 - 2.300 tấn. Tiếp tục chăm sóc, duy trì diện tích cây dược liệu hiện có, khảo sát nghiên cứu một số giống dược liệu mới đưa vào thử nghiệm; duy trì và ổn định diện tích lạc, tập trung chủ yếu tại các thôn: Cam Mỹ (Quạt Xá cũ), Cam Thành (Cam Phú 3 cũ),

¹³ Mô hình trồng cây dược liệu tại thôn An Sơn (Phương An 2 cũ); mô hình ương giống cây hồ tiêu tại thôn Cam Nghĩa (Nghĩa Phong cũ)

¹⁴ Trong đó 4 sao: 9 sản phẩm; 5 sao: 2 sản phẩm

Tân Thành (Tân Định cũ), Cam Hưng (thôn 8 cũ), chú trọng mở rộng diện tích sản xuất lạc vụ Hè thu từ 20-30 ha tại các vùng chủ động nước tưới để sản xuất.

Đối với cây lâu năm: Duy trì ổn định diện tích cây cao su, cây hồ tiêu. Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân đầu tư, chăm sóc, phục hồi, trồng mới lại vườn tiêu già cỗi, bình quân 1-2ha/năm; xây dựng từ 1-2 vườn ươm giống đảm bảo chất lượng cung cấp giống; xây dựng 2 mô hình vườn tiêu tập trung tại Lò gạch thôn Cam Lộc (Mai Lộc 1 cũ), Cồn trừa thôn Tân Sở (Mai Đàn - Đoàn kết cũ) gắn với xây dựng vùng chuyên canh cây Hồ tiêu, đạt chứng nhận tiêu hữu cơ. Rà soát một số diện tích cây cao su hết chu kỳ khai thác để trồng mới lại bình quân từ 20-30 ha/năm hoặc chuyển đổi sang các loại cây khác có giá trị cao hơn, nâng cao hiệu quả kinh tế. Tiếp tục đầu tư thâm canh, tăng năng suất cây ăn quả hiện có, hàng năm mở rộng và trồng mới thay thế diện tích già cỗi xuống cấp 1-2 ha cây ăn quả, tập trung phát triển tại các thôn: Cam Thành (Cam Phú cũ), Cam Mỹ (Quạt Xá cũ), Tân Lâm, Cam Thái (thôn 9 cũ).

Chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình gia trại, trang trại tập trung có quy mô theo hướng công nghiệp gắn với chế biến tiêu thụ, bảo đảm an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường nhằm nâng cao tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu ngành nông nghiệp, phấn đấu 100% hộ chăn nuôi áp dụng hệ thống kê khai hoạt động chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng định kỳ và tiêm bổ sung cho gia súc, gia cầm hàng năm đảm bảo kiểm soát được dịch bệnh. Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung tại vùng đất Bắc Trung Bộ và Trại giam Nghĩa An bàn giao lại. Duy trì ổn định đàn lợn, phấn đấu tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 15.000-20.000 tấn/năm. Phát triển chăn nuôi bò cả về số lượng và chất lượng; cải tạo đàn bò, nâng tỷ lệ đàn bò lại lên 95 - 100%; hàng năm xây dựng 1-2 mô hình chăn nuôi bò thâm canh, vỗ béo. Phát triển nuôi đàn dê nhốt 1.500 con/năm, duy trì, nhân rộng mô hình tại các thôn Cam Chính, Tân Lâm, Cam Thành, Cam Phú và xây dựng 2-3 mô hình mới ở các thôn có điều kiện. Từng bước nâng thương hiệu “OCOP gà Cù” từ 3 sao lên 4 sao. Tận dụng ao hồ, mặt nước nuôi thủy sản theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường.

Lâm nghiệp: Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp theo hướng bền vững; đầu tư sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi giá trị có hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đưa các giống tiến bộ mới như Keo lai hom các dòng vào trồng; tăng diện tích rừng trồng có chứng chỉ FSC, trồng rừng gỗ lớn, phát triển tín chỉ carbon rừng; trồng mới rừng bình quân 1.000 ha/năm; khai thác rừng trồng đạt bình quân 120.000 m³/năm; tham gia trồng rừng gỗ lớn FSC từ 100-120 ha/năm; tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 51%. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

1.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 19/12/2025 của Đảng ủy xã, Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch xã giai đoạn 2026- 2030, định hướng đến năm 2040; các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch

của trung ương, tỉnh về phát triển công nghiệp xây dựng, năng lượng, logistic, thương mại, dịch vụ gắn với du lịch.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng

Tập trung thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp xanh, công nghệ cao, các dự án năng lượng tái tạo, có lợi thế cạnh tranh; ưu tiên các dự án lớn, mang tính động lực, giá trị gia tăng cao, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Cải tiến thủ tục đầu tư, phối hợp đề xuất tháo gỡ khó khăn về vốn, mặt bằng, nguyên liệu; tạo điều kiện để các dự án triển khai đúng tiến độ, các nhà máy hoạt động hiệu quả.

Chú trọng quy hoạch các khu vực có tiềm năng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Mở rộng cụm công nghiệp Cam Thành; phối hợp, đôn đốc, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Cam Thành mở rộng, phân đấu hoàn thành trong năm 2028; nghiên cứu đề xuất quy hoạch cụm công nghiệp, kho bãi logistic công nghệ cao gắn với khai thác lợi thế vị trí giao thông chiến lược như cao tốc Cam Lộ - La Sơn, cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo và điểm giao cắt Quốc lộ 9 với cao tốc Bắc - Nam phía Đông. Duy trì và hỗ trợ đầu tư phát triển làng nghề nấu cao dược liệu Định Sơn; khuyến khích phát triển các làng nghề truyền thống gắn với du lịch.

Nâng cao năng lực ngành xây dựng, phát triển các ngành nghề sản xuất vật liệu xây dựng (cấu kiện bê tông, đá granit...), để tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình đầu tư công, công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển hạ tầng và góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho lao động địa phương.

- Thương mại, dịch vụ: Quy hoạch quỹ đất hợp lý để thu hút đầu tư phát triển thương mại - dịch vụ khu vực trung tâm xã, vùng Cù, trục Quốc lộ 9, Chùa Cam Lộ và vùng giáp ranh với cụm công nghiệp dịch vụ thương mại xã Hiếu Giang tạo phát triển liên kết vùng; hình thành khu dịch vụ ẩm thực đêm ở trung tâm xã, điểm mua sắm, dịch vụ tập trung. Quy hoạch mở rộng chợ Phiên Cam Lộ. Phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển các loại hình dịch vụ giá trị cao, khuyến khích dịch vụ mới như logistics, thương mại điện tử, chăm sóc sức khỏe, du lịch trải nghiệm. Khai thác tiềm năng du lịch tại các khu quy hoạch như sân golf, hồ sinh thái Nghĩa Hy... gắn với phát triển dịch vụ thương mại, du lịch và giải trí.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, xuất khẩu hàng hóa. Phát triển mạnh thương mại điện tử. Xây dựng, quảng bá hình ảnh mảnh đất và con người Cam Lộ; xây dựng trang web quảng bá sản phẩm đặc trưng. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tư nhân tiếp cận vốn, mở rộng sản xuất, phát triển thương mại - dịch vụ.

- Du lịch: Đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng. Tận dụng tối đa lợi thế so sánh về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, hệ sinh thái đa dạng và các di tích văn hóa - lịch sử, các di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh để quy hoạch, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng các sản phẩm du lịch cộng đồng, homestay, trải nghiệm nông nghiệp,

làng quê, kết hợp với quảng bá các sản phẩm OCOP đặc trưng của địa phương. Kêu gọi doanh nghiệp, các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn uy tín, có tiềm lực, kinh nghiệm đầu tư hạ tầng, khai thác các tuyến, điểm du lịch kết nối với hành lang kinh tế Đông - Tây và vùng phụ cận, đầu tư hạ tầng kết nối các điểm du lịch sinh thái khe Gió, Đá Bàn. Thu hút đầu tư phát triển khu dịch vụ, nghỉ dưỡng: Khu tổ hợp du lịch - dịch vụ - đô thị và sân golf; khu vực Hồ Nghĩa Hy, Bàu Ra. Hình thành, kết nối các tour du lịch cộng đồng tại các khu dân cư, làng nghề, trải nghiệm sản xuất chè vằng, cao dược liệu, vườn mầu. Tăng cường đào tạo kỹ năng quản trị sản phẩm và thương hiệu và công tác du lịch cộng đồng.

Tăng cường công tác thu hút đầu tư, xúc tiến, quảng bá đối với các dự án, điểm tham quan du lịch theo hướng tạo ra các sản phẩm du lịch ấn tượng, có tiềm năng lợi thế so sánh với các điểm du lịch trong tỉnh. Tổ chức các hoạt động cụ thể để thu hút nhà đầu tư tiềm năng, các công ty lữ hành, tổ chức tour, tuyến để kết nối các địa điểm, sản phẩm du lịch của xã với các địa phương trong và ngoài tỉnh.

1.3. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư

Triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công hàng năm và trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, trong đó ưu tiên cho các dự án hạ tầng trọng điểm, cấp thiết, có tính lan tỏa, tạo động lực cho phát triển, nhất là hạ tầng giao thông, công nghiệp, năng lượng và logistics. Hình thành các điểm trung chuyển hàng hóa, kho bãi, logistic phục vụ giao thương tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây. Tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Cam Thành mở rộng và các cụm công nghiệp quy hoạch mới, nhất là giao thông trục chính, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải nhằm đảm bảo cho các doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh có điều kiện mở rộng, nâng công suất và công nghệ sản xuất, gia tăng giá trị kinh tế và thu hút nhiều lao động, làm vệ tinh cho các vùng phát triển. Nâng cấp hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai, hệ thống điện chiếu sáng theo hướng hiện đại, tiết kiệm năng lượng, an toàn và bền vững. Phân đầu đến năm 2030 bê tông hóa 100% đường giao thông nông thôn và nội đồng¹⁵; nâng cấp và kiên cố hóa hệ thống kênh mương thủy lợi, hồ đập trên địa bàn đảm bảo chủ động tưới cho 100% diện tích đất sản xuất¹⁶. Chú trọng đẩy mạnh xã hội hóa để hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao đồng bộ, bền vững. Đầu tư, nâng cấp, tu bổ các công trình văn hóa, các di tích cách mạng, lịch sử trọng điểm, cấp quốc gia, đặc biệt là các di tích gắn liền với không gian lễ hội và lịch sử cách mạng như: Di tích lịch sử Quốc gia Thành Tân Sở, Khu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà hầm Tân Trường, di tích Đình Làng - Chợ Phiên. Từng bước đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị khám, chữa bệnh tại trạm y tế xã đáp ứng cơ bản nhu cầu về công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Đầu tư nâng cấp hệ thống trường học trên toàn xã đáp ứng nhu cầu dạy và học trong tình hình mới; nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện

¹⁵ 15 km giao thông nông thôn và nội đồng

¹⁶ Kiên cố hóa 3 công trình kênh mương thủy lợi

đại, gắn với đạt chuẩn quốc gia. Tập trung nguồn lực triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh, quốc gia. Phối hợp với các Sở ban ngành cấp tỉnh triển khai hoàn thành dự án Cấp nước sạch và quản lý tài nguyên nước tại ba xã miền núi Cam Chính - Cam Nghĩa - Cam Tuyên, huyện Cam Lộ (cũ) nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch cho nhân dân.

Tăng cường chỉ đạo đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trên địa bàn; nghiệm thu các công trình đã hoàn thành để sớm đưa vào sử dụng; kiên quyết xử lý, chấm dứt hợp đồng đối với các nhà thầu chậm tiến độ, chây ì. Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm để bổ sung vốn cho các dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn. Nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phấn đấu tỷ lệ giải ngân hàng năm đạt kế hoạch đề ra.

Tăng cường đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu và tái đầu tư. Thường xuyên quan tâm kêu gọi xúc tiến đầu tư, công khai rộng rãi, minh bạch các quy hoạch, dự án; đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực, khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư dịch vụ.

1.4. Công tác tài chính, ngân sách

Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý, điều hành nhiệm vụ tài chính - ngân sách Nhà nước theo đúng quy định; theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, có các giải pháp thu quyết liệt nhất. Phối hợp với cơ quan Thuế tập trung rà soát các nguồn thu trên địa bàn, nhất là nguồn thu xã hưởng 100%; nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu, trong đó tập trung vào công tác chống thất thu trong hoạt động kinh doanh vận tải, xây dựng cơ bản tư nhân, kinh doanh thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống... và các nguồn thuế vãng lai, đảm bảo thu đúng, thu đủ, không để thất thu, bỏ sót nguồn thu. Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thực hiện chính sách thuế linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, góp phần nuôi dưỡng và mở rộng nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước. Phấn đấu tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm: 6-8 %. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác thu và quản lý sử dụng nguồn thu không đúng quy định. Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng đặc thù đối với một số ngành, lĩnh vực theo chủ trương chỉ đạo của Chính phủ. Tiếp tục rà soát, quản lý, sử dụng, sắp xếp các trụ sở, tài sản công đảm bảo đúng quy định.

Tăng cường kiểm soát chi ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hạn chế bổ sung, điều chỉnh dự toán ngoài kế hoạch; công khai, minh bạch kinh phí, dự toán và quyết toán ngân sách theo đúng quy định. Đảm bảo đầy đủ các khoản chi lương, chi cho các đối tượng chính sách, chi cho an sinh xã hội và công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai.

1.5. Phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân

Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế nhiều thành phần, trong đó chú trọng phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước. Phấn

đầu đến năm 2030 có 122 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn xã, hàng năm tăng thêm khoảng 5-7 doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Cùng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng thực chất, bền vững. Khuyến khích thành lập mới hợp tác xã, tổ hợp tác trong các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, hình thành doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tăng cường lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới, phấn đấu đến năm 2030, có 100% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

2. Quy hoạch, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

2.1. Công tác quy hoạch

Tập trung chỉ đạo công tác quy hoạch chung xã giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050, phấn đấu trong năm 2026 hoàn thành hồ sơ thủ tục trình các cấp phê duyệt; triển khai các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại những khu vực có tiềm năng nhằm thu hút đầu tư và phát triển các điểm dân cư, phấn đấu tăng dần tỷ lệ phủ kín diện tích đất được lập quy hoạch chi tiết, bảo đảm quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết theo hướng tích hợp, định hướng phát triển không gian đồng bộ, hiện đại và có tầm nhìn chiến lược, liên kết vùng và khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của xã. Nâng cao năng lực quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng; tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về trật tự xây dựng, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, quản lý quy hoạch, số hóa và triển khai phần mềm quản lý quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật theo hướng dẫn chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, đáp ứng nhu cầu tiếp cận của người dân và doanh nghiệp.

2.2. Công tác quản lý tài nguyên

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất đai, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đảm bảo sử dụng đất đúng quy hoạch, kế hoạch và quy định của pháp luật. Triển khai lập kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026-2030. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm. Tiếp tục rà soát, kiểm tra tiến độ thực hiện các công trình, dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ hoặc không đưa đất vào sử dụng, đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi đất đối với các dự án vi phạm theo quy định của pháp luật về đất đai. Tiếp tục chỉ đạo công tác quy hoạch chi tiết phân lô, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ giao đất ở cho người dân và đấu giá QSD đất giai đoạn 2026-2030; hoàn thành công tác đo đạc, quy chủ, xây dựng phương án sử dụng đất rừng của các tổ chức bàn giao lại địa phương quản lý. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, số hóa theo hướng hiện đại.

2.3. Công tác bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác kiểm tra, phối kết hợp trong việc quản lý khoáng sản, môi trường trên địa bàn. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ xử lý môi trường trong sản xuất kinh doanh; khuyến khích các dự án đầu tư vào địa bàn có ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Triển khai các giải pháp cải thiện môi trường tại cụm công nghiệp, làng nghề và khu vực nông thôn; tăng cường kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải rắn, nước thải; xây dựng, nhân rộng mô hình phân loại rác tại nguồn. Kiên quyết xử lý tình trạng ô nhiễm tại các cơ sở sản xuất, chăn nuôi, cụm công nghiệp ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống của Nhân dân.

2.4. Phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã và các Tổ xung kích các thôn, chủ động xây dựng các phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện hiện có hiệu quả phương châm 4 tại chỗ trong phòng chống thiên tai; kịp thời nắm bắt thông tin cảnh báo sớm, nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, không chủ quan, bị động, bất ngờ; hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản. Tăng cường quản lý, bảo đảm an toàn hồ chứa, đập thủy lợi; chủ động phương án cấp nước sản xuất và sinh hoạt trong mùa khô, hạn hán.

3. Xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại

Triển khai đề án xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Huy động, lồng ghép mọi nguồn lực đầu tư, huy động mạnh mẽ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để xây dựng nông thôn mới toàn diện, bền vững, phấn đấu năm 2026 xã được công nhận xã nông thôn mới, cuối năm 2030 đạt xã nông thôn mới hiện đại.

4. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

4.1. Văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Tổ chức đa dạng, phong phú các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: Liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, Đại hội thể dục thể thao, các giải thi đấu thể thao phong trào; chú trọng giữ gìn, phát huy các loại hình văn hóa dân gian, các môn thể thao truyền thống; phát triển các Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tạo điều kiện để Nhân dân tích cực tham gia sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, góp phần nâng cao đời sống tinh thần lành mạnh cho Nhân dân. Rà soát, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn xã, đảm bảo 100% các thôn có Trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng các điều kiện cơ bản để phục vụ Nhân dân sinh hoạt, vui chơi, giải trí.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới” đạt hiệu quả thực chất. Duy trì và nâng cao chất lượng các danh hiệu “Gia đình văn hóa, cơ quan, đơn vị, thôn văn hóa”.

Tập trung rà soát, bổ sung hương ước, quy ước thôn văn hoá, hoàn thành trong năm 2026. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Nhân rộng mô hình hay, biểu dương điển hình tiên tiến, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, kỷ cương, thân thiện. Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bồi dưỡng con người phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức công dân.

- *Nâng cao công tác thông tin tuyên truyền*: Thực hiện tốt hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chào mừng những sự kiện chính trị và các ngày lễ lớn với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp từng nhóm đối tượng. Nâng cao chất lượng hệ thống loa truyền thanh cơ sở, truyền thanh thông minh (ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội) để thông tin tuyên truyền kịp thời, chính xác các chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm nhằm tạo đồng thuận cao trong cán bộ và nhân dân.

- *Bảo tồn và khai thác có hiệu quả các di tích lịch sử văn hoá trên địa bàn*: Ưu tiên nguồn lực tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá, gắn với giáo dục truyền thống, phát triển du lịch bền vững: Đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp, sửa chữa di tích lịch sử Nhà Tầm Tân Tường, di tích Thành Tân Sở, di tích Trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời CHMNVN, đình làng Chợ phiên. Tổ chức Lễ hội Tân Sở dấy nghĩa Cần Vương, Lễ hội Chợ Phiên Cam Lộ, kỷ niệm 55 năm ra mắt Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (6/6/1973-6/6/2028) gắn với quảng bá hàng nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương nhằm bảo tồn giá trị văn hóa và thu hút khách du lịch.

Giai đoạn 2026-2028, rà soát và hoàn thành lập hồ sơ pháp lý các di tích lịch sử, văn hoá để có kế hoạch trùng tu, tôn tạo; khảo sát và xây dựng kế hoạch phục hồi, bảo tồn các khu sinh thái, giếng cổ, các danh lam thắng cảnh trên địa bàn.

4.2. Công tác y tế, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển

- *Công tác y tế, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân*: Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về *giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân*. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, bảo đảm hoàn thành và vượt các chỉ tiêu được giao. Duy trì, nâng cao chất lượng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực y tế. củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của Trạm y tế. Chú trọng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân và kiểm soát bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng. Đảm bảo thực hiện đầy đủ, an toàn và đúng quy định công tác tiêm chủng mở rộng, duy trì tỷ lệ tiêm chủng đạt 100% đối với trẻ

em trong độ tuổi. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, được tư nhân; đảm bảo an toàn thực phẩm, không để xảy ra các vụ ngộ độc trên địa bàn.

Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách về y tế; tuyên truyền, mở rộng diện bao phủ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên 98%.

- *Công tác dân số và phát triển*: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Thực hiện có hiệu quả các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số. Đẩy mạnh, phát triển và nâng cao hiệu quả mạng lưới cung cấp các dịch vụ dân số, mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc người cao tuổi. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dân số chuyên nghiệp, tâm huyết, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu mới.

4.3. Công tác giáo dục và đào tạo

Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, trọng tâm là Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp. Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có phẩm chất, năng lực và bản lĩnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục. Xây dựng trường học an toàn; không có bạo lực học đường; tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Chuẩn bị điều kiện để thực hiện chủ trương sử dụng một bộ sách giáo khoa thống nhất trong các cơ sở giáo dục trên toàn xã.

Tập trung nguồn lực kiên cố, hiện đại hóa trường lớp học, phấn đấu đến năm 2030, 100% phòng học được kiên cố hóa, bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn, nhất là phòng thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi và môi trường rèn luyện thể chất.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng học sinh giỏi. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp¹⁷. Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì và nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, phấn đấu đến năm 2030 có trên 50% trường đạt

¹⁷ Duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; duy trì đạt phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3

chuẩn quốc gia mức độ 2¹⁸, xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập suốt đời. Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và xây dựng, nhân rộng mô hình công dân học tập theo Đề án của Chính phủ được phê duyệt gắn với xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”. Duy trì 70% công dân đạt danh hiệu công dân học tập. Xã được công nhận đơn vị học tập.

4.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm; thực hiện chính sách xã hội

Tăng cường công tác tuyển sinh, đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Chú trọng tuyển sinh, đào tạo nghề nhóm lao động trong độ tuổi từ 20 - 35 tuổi đang làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp; đào tạo các nghề phi nông nghiệp, nhất là các nhóm nghề công nghiệp, cơ khí, kỹ thuật, du lịch, dịch vụ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xã và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Tổ chức tư vấn hướng nghiệp, học nghề, việc làm trong các trường phổ thông. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia và trực tiếp đào tạo lao động theo mô hình “doanh nghiệp đào tạo”, bảo đảm việc làm sau học nghề. Đẩy mạnh đưa lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng tại các thị trường có thu nhập cao như: Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc; đồng thời có chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sản xuất, kinh doanh tại quê hương cho lao động hồi hương, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân đội, công an nhân dân. Phối hợp các đơn vị tăng cường giải ngân vốn vay từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm cho vay tạo việc làm và xuất khẩu lao động; hỗ trợ việc làm cho phụ nữ là đối tượng hộ nghèo. Ứng dụng công nghệ số vào việc cập nhật thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước nhằm tạo điều kiện cho người lao động tìm kiếm việc làm. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo: 80- 85%; lao động có việc làm mới bình quân hàng năm từ 150- 200 lao động.

Thực hiện đúng, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần các gia đình thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, đầu tư nâng cấp các nghĩa trang liệt sỹ, xây dựng, tu sửa nhà ở cho người có công; hỗ trợ, nâng cao mức sống không để đối tượng người có công thuộc diện hộ nghèo.

Huy động các nguồn lực thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, ưu tiên nguồn lực cho các nhóm hộ nghèo đặc biệt khó khăn, hộ nghèo không có khả năng lao động, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chính sách, hiệu quả và bền vững. Chú trọng nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo hiệu quả, hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gắn với chuyển đổi số, đào tạo nghề và tạo

¹⁸ 7/12 trường (thêm Trường TH&THCS Cam Thành)

việc làm ổn định. Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã giảm còn dưới 1%, bảo đảm giảm nghèo thực chất, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới, 100% hộ chính sách, người có công có mức sống trung bình trở lên, không còn hộ nghèo. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, chính xác công tác điều tra, rà soát, cập nhật hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo đúng quy định.

5. Xây dựng chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính; phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số

5.1. Kiện toàn, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới. Sắp xếp, tổ chức lại thôn theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Xây dựng vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh cụ thể, phù hợp làm cơ sở để xác định giao biên chế gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong chấp hành pháp luật, thực thi công vụ; không để xảy ra tình trạng quan liêu, chậm trễ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết công việc đối với người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2026 - 2030; Kết luận số 15-KL/ĐU ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khoá I về nâng cao năng lực cán bộ; chú trọng quy hoạch, ưu tiên bố trí, tạo nguồn cán bộ trẻ cấp xã và thôn giai đoạn 2025- 2030, định hướng đến năm 2035. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, có năng lực, đủ tâm, đủ tầm, đủ sức để thực hiện vận hành thông suốt, đồng bộ, có hiệu quả mô hình tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị. Tập trung đổi mới công tác tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với các cơ quan đơn vị và cán bộ công chức, viên chức, người lao động đảm bảo khách quan, chính xác. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, công tác tôn giáo, thanh niên, văn thư lưu trữ.

5.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính

Tập trung triển khai hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2025 - 2030 gắn với Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng của người dân. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thường xuyên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa những quy trình, thủ tục không cần thiết; cụ thể hóa trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng khâu của quy trình xử lý công việc, tuyệt đối không để xảy ra việc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, đảm bảo các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ phải được xử lý nhanh chóng, kịp thời đảm bảo phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng

cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, phần đầu tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đúng hạn và trước hạn đạt 100%, không có hồ sơ quá hạn; không có phản ánh, kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính.

5.3. Công tác tư pháp; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- *Công tác tư pháp*: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ) bị tác động bởi việc tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Thực hiện tốt công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện tốt công tác hoà giải ở cơ sở để giải quyết các vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn trong nhân dân, hạn chế đơn thư kiến nghị vượt cấp, kéo dài. Rà soát, đánh giá, duy trì các tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm theo đúng quy định.

- *Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư; phòng, chống tham nhũng*: Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định. Duy trì và tổ chức tốt công tác tiếp công dân; kịp thời xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc mới phát sinh; chủ động nắm bắt tình hình, tìm hiểu nguyên nhân phát sinh đơn thư, tích cực đối thoại với người dân nhằm giải quyết dứt điểm vụ việc ngay từ cơ sở, không để kéo dài, vượt cấp, phát sinh điểm nóng, gây bức xúc trong Nhân dân. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo xảy ra trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như: tài chính, đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý chính sách an sinh xã hội.

5.4. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Cam Lộ; Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 19/12/2025 của Đảng ủy xã, Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về đầu tư hoàn thiện hạ tầng công nghệ số, xây dựng chính quyền số đến năm 2030. Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ cả trên ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, gắn với cải cách hành chính và xây dựng nông thôn mới.

- *Chính quyền số*: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số, xử lý 100% công việc qua môi trường điện tử (trừ văn bản mật). Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; phần đầu tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đạt 100%, không có hồ sơ quá hạn. Triển khai thực hiện việc đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng an toàn thông tin cấp độ 2, trong đó ưu tiên việc xây dựng, nâng cấp

hệ thống mạng LAN tại trụ sở Đảng uỷ xã, trụ sở của UBND xã và các phòng ban, đơn vị trực thuộc xã. Nâng cấp và duy trì đường truyền đáp ứng WiFi phục vụ cho người dân tại các Trung tâm văn hoá – học tập cộng đồng ở các thôn theo lộ trình. Triển khai các hạng mục an toàn thông tin mạng nội bộ.

- *Kinh tế số*: Chú trọng phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, nhất là hạ tầng kết nối số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử, thanh toán số; kết nối đưa sản phẩm OCOP, nông sản lên các sàn thương mại điện tử. Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh. Nghiên cứu giải pháp khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đầu tư công nghệ sạch, năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), sản xuất thân thiện môi trường; xây dựng sản phẩm giá trị cao, nông sản hữu cơ; vườn ươm doanh nghiệp công nghệ, thử nghiệm giống cây trồng mới thích ứng với biến đổi khí hậu, cho năng suất, sản lượng cao.

- *Xã hội số*: Phổ cập kỹ năng số cho người dân. Phối hợp với các đơn vị Viễn thông mở rộng hạ tầng viễn thông, 5G, internet tốc độ cao phủ khắp nông thôn, phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 95%. Triển khai giáo dục số, học tập trực tuyến, lớp học thông minh. Phát triển y tế số, hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa. Ứng dụng số trong an sinh xã hội, quản lý trợ cấp, bảo hiểm, hỗ trợ người yếu thế. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông các nền tảng số hoá, tương tác đa chiều và tuyên truyền vận động, đạt $\geq 90\%$.

Phát huy vai trò cán bộ phụ trách và kiêm nhiệm về chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của xã. Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng số cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn. Phát huy vai trò của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng đoàn viên, thanh niên các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ Công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở.

6. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại

6.1. Quốc phòng - an ninh

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ, không để phát sinh “điểm nóng” trên địa bàn. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn. Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng và toàn dân nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở, thôn đội trưởng. Thực hiện công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu tỉnh giao.

Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng và triển khai các phương án bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, các ngày lễ của quê hương, đất nước. Nắm chắc tình hình an ninh tôn giáo. Tập trung tấn công trấn áp mạnh, quyết liệt với các loại tội phạm. Chủ động xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ việc phát sinh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Triển khai Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy giai đoạn 2026-2030”. Tiếp tục phát động phong trào toàn dân “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”; xây dựng mô hình tự quản về an ninh trật tự. Xây dựng và duy trì bền vững thôn đạt tiêu chí “không có ma túy”.

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông; kiểm tra, rà soát các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông. Kiểm tra, phát hiện, xử lý các hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép. Làm tốt công tác chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn cứu hộ, giảm nhẹ thiên tai, công tác phòng cháy, chữa cháy.

6.2. Công tác đối ngoại:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thông tin đối ngoại, giới thiệu tiềm năng, lợi thế, hình ảnh con người, văn hóa lịch sử gắn với các phong trào thi đua, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số. Thu hút, kết nối các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước, các chương trình, kế hoạch xúc tiến vận động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài hỗ trợ phát triển nông nghiệp, sinh kế bền vững, du lịch cộng đồng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, ban, đơn vị cấp xã, các thôn:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm để xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ thời hạn hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện gửi UBND xã (qua phòng Kinh tế).

2. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND xã kết quả. Tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Kế hoạch này và kết quả đạt được trên các phương tiện thông tin truyền thông. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền các mô hình, điển hình trong tổ chức thực hiện để nhân rộng.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này và các chương trình, đề án trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2026-2030./.

Nơi nhận:

- TT. Đ.U; TT.HĐND xã;
- TT. UBMTTQVN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- CVP, PVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Ân